

Bản án số: 58/2020/HS-ST  
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Mai Nam Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quân, bà Nguyễn Thị Minh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đức M, sinh năm 1975 tại xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHTT: 172/54, khu phố 1, phường A, quận 12, TP. Hồ Chí Minh; tạm trú tại: Xóm 3, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án: không; tiền sự: không; con ông Vũ Hoàng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có vợ là Lê Thị Phương T (đã ly hôn) và 02 con; bị tạm giữ ngày 26/4/2019, tạm giam ngày 05/5/2019, đến ngày 07/6/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1/ Ông Nguyễn Ngọc U, Luật sư công ty luật TNHH Thiên Tân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Ông Phạm Hùng T, Luật sư công ty luật Hợp danh Hoàng Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**- Bị hại:** Anh Vũ Văn M2, sinh năm 1972 (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Lưu Thị X, sinh năm 1974 (là vợ anh M2); địa chỉ: Xóm 3, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị M1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/4/2019, trong lúc ngồi ăn, uống cùng với một số người bạn tại nhà bà Nguyễn Thị M1 (mẹ đẻ của M), Vũ Đức M gọi điện thoại cho chị Lưu Thị X (chị dâu của M) để hỏi số tiền nợ 5.000.000 đồng. Do chưa có tiền trả nợ ngay nên chị X xin khát nợ đến chiều, nhưng M không đồng ý và đã có những lời lẽ gay gắt qua lại với chị X. Lúc này, anh Vũ Văn M2 (chồng của chị X và là anh trai ruột của M) có phần bực mình nên đã lấy một chiếc kéo sắt, mũi nhọn bỏ vào túi quần bên phải, rồi đi bộ từ nhà mình đến nhà bà M1 để gặp M. Nghe thấy M to tiếng với chị dâu qua điện thoại có vẻ căng thẳng nên các anh đang ngồi ăn, uống cùng với M không ăn nữa mà đứng dậy chào M để đi về, còn M ngồi một mình ăn cơm.

Một lúc sau, chị X đến nhà bà M1 để trả số tiền nợ cho M. Đến nơi, thấy M đang ngồi ăn cơm tại gian nhà bếp nên chị X lên nhà chính gặp, đưa tiền cho bà M1. Khoảng 10 phút sau, anh Vũ Văn M2 đi bộ đến nhà bà M1. Vừa vào sân, anh M2 đã văng tục chửi đồng, rồi đi lại trước cửa gian nhà bếp nơi M đang ngồi ăn cơm tiếp tục chửi bới M với lời lẽ tục tĩu và còn nói: “Tao đâm chết mẹ mày bây giờ”. Vừa chửi, anh M2 vừa dùng tay trái chỉ vào mặt M, còn tay phải đút vào túi quần bên phải.

Do bản thân đang làm ăn, sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh nên Vũ Đức M ít khi về quê B. Nhưng mỗi lần về, M nghe nhiều người nói lại rằng anh M2 thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới mẹ mình và chửi mắng, đánh vợ, chửi và gây gổ với bà con hàng xóm, làm ảnh hưởng đến tình cảm trong gia đình. Ngoài ra có một số lần, sau khi uống rượu, anh M2 đã chửi bới, nói xấu M với nhiều người, M rất bức xúc nhưng do là em nên phải nín nhịn.

Trước thái độ, cử chỉ và hành động của anh M2 và nhìn thấy anh M2 có biểu hiện thù hằn khí trong túi quần bên phải để đánh mình, Vũ Đức M đã bị kích động về tâm lý, không thể kìm chế được bản thân, nên đứng bật dậy, chạy tới chỗ anh M2, rồi dùng tay phải của mình túm lấy tay phải anh M2 đang đút trong túi quần, còn tay trái túm cổ áo để giữ anh M2. Tiếp đó, M dùng tay phải móc vào túi quần anh M2 để lấy đồ vật bên trong nhưng không được, mà còn bị một vật sắc nhọn đâm vào ngón tay, làm xây xước da tại mép ngoài gốc ngón trỏ tay phải. Dù chưa nhìn thấy, nhưng M đoán rằng, vật ở trong túi quần anh M2 là chiếc kéo kim loại, có mũi nhọn, đồng thời M nghe tiếng bà M1 đứng ở hiên nhà trên kêu lên “M ơi, nó (M2) cầm dao đấy, coi chừng nó đâm chết mày (M)”, nên M dùng tay phải tiếp tục nắm giữ chặt tay phải anh M2, rồi đi vòng về phía sau anh M2, đưa tay trái về phía trước túm, giữ áo ngực anh M2. Bị M túm, giữ, anh M2 dùng cùi trỏ tay trái thúc mạnh về sau mấy cái, trúng vào bả vai và mặt của M, nhưng sợ anh M2 lấy được vật sắc nhọn trong túi quần ra đánh mình nên M không dám buông tay mà lấy chân phải làm điểm tựa, dùng lực tay quật mạnh anh M2 xuống nền sân nhằm không chế, lấy vật sắc nhọn ở trong túi quần anh M2. Sau hành động quật của M,

anh M2 ngã nghiêng về bên phải, vùng mặt, đầu bên phải đập mạnh xuống mặt sân gạch. M cũng bị ngã theo và phần thân người anh M2 đè lên người của M. Ngay sau đó, M nhanh chóng lật người lên, rồi tiếp tục ghì anh M2 xuống dưới nền gạch, dùng tay phải giữ cánh tay phải của anh M2, còn tay trái và chân thì ghì, đè người không cho anh M2 ngồi dậy. Mặc dù ở trong tình trạng có men rượu và bị M quật ngã xuống nền sân, dùng tay, chân ghì, giữ, nhưng anh M2 vẫn vùng vẫy, chống lại bằng hành động dùng chân, tay đập, đấm ngược lên trúng vào người M. Bực mình vì bị anh M2 đập, đấm, M dùng tay trái đấm liên tiếp 03 đến 04 cái vào vùng mặt, vùng trán anh M2, rồi tiếp tục dùng chân, tay ghì, đè ấn anh M2 nằm xuống nền sân gạch. Tiếp đó, cả hai vật lộn trên nền sân gạch theo tư thế, anh M2 nằm phía dưới dùng sức vùng lên, còn M ở trên dùng hai đầu gối và hai tay đè tỳ, giữ anh M2. Do đập chân xuống nền gạch, tay vùng vẫy nhằm thoát khỏi sự tỳ, đè, khống chế của M ở phía trên, nên cơ thể anh M2 trượt theo chiều hướng lên trên đến gần bờ gạch xây ngăn cách giữa sân và giếng thì anh M2 nằm im, không vùng vẫy chống lại nữa. Đến lúc đó, M mới dùng tay của mình kéo tay phải của anh M2 ra khỏi túi quần về phía sau và thấy bên trong túi quần anh M2 có một chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn. M dùng hai tay lấy chiếc kéo từ trong túi quần anh M2, rồi vùng tay ném ra ngoài và bà M1 nhặt lấy chiếc kéo này đưa cho bà Mai Thị D (là hàng xóm) nhờ cất hộ. Nhìn thấy anh M2 bị chảy máu ở vùng mặt, mũi, miệng, không vùng vẫy và cũng không chửi mình nữa, M buông tay, không túm giữ anh M2 nữa rồi đứng dậy định đi vào trong nhà, nhưng khi M đang đứng lên thì anh M2 cũng ngồi dậy, dùng tay đấm về phía M. Nhìn thấy hành động của anh M2, M dùng hai tay cản lại rồi xô mạnh, làm cho anh M2 nằm ngửa xuống sân gạch, phần đầu của anh M2 va đập với hàng gạch xây ngăn cách giữa sân và giếng (cao 10cm). Thấy tình hình giữa M với anh M2 vẫn căng thẳng, có thể xảy ra xô xát, đánh nhau tiếp nên bà M1 chạy ra đường, gọi ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn B đến can ngăn. Lúc này, M không muốn xảy ra xô xát với anh M2 nên đứng dậy, đi vào nhà mặc quần áo, rồi bỏ đi ra ngoài đường. Còn anh M2 bị thương tích nặng, không tự đi bộ về nhà được nên chị X đã nhờ ông B và ông T lấy xe máy, chở anh M2 về nhà ở xóm 8, xã B, còn chị X đi xe máy của mình về sau.

Khi chở anh M2 về nhà, ông B và ông T dìu anh M2 vào gian phòng khách, đặt anh M2 nằm xuống chiếu rồi cả hai ra về. Cùng lúc này, chị X cũng về đến nơi, dựng xe máy, đi vào trong nhà, nhìn thấy anh M2 nằm bất động dưới chiếu, trên mặt có nhiều thương tích, chị X đã gọi Vũ Quốc A (là con trai, sinh năm 2005) lấy đá lạnh chườm cho anh M2, còn chị X đi xuống sau nhà dọn dẹp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 25/4/2019, chị X từ sau nhà lên phòng khách thấy anh M2 vẫn nằm bất động, không nói được nữa, chị X mới nhờ thân nhân gọi xe đưa anh M2 đến Bệnh viện đa khoa huyện N, rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu, điều trị, nhưng do thương tích nặng nên đến 22 giờ 32 phút ngày 25/4/2019, anh M2 tử vong tại nhà ở xóm 8, xã B, huyện N.

Vũ Đức M đã đến Công an huyện Nga Sơn đầu thú lúc 19 giờ cùng ngày 25/4/2019.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi, mô tử thi và trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết của anh Vũ Văn M2.

Tại Kết luận giám định Mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 2253/C09 (P4-T11) ngày 13/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với Vũ Văn M2. Trong đó, kết luận giám định vi thể: Não phù, xuất huyết màng mềm và trong nhu mô não; tụ máu da đầu. Gan xơ thoái hóa mỡ nặng/ thoái hóa xơ cứng mạch máu trong nhiều tạng; kết luận giám định độc chất phủ tạng: Trong mẫu phù tạng, chất chứa dạ dày ghi thu của tử thi Vũ Văn M2 gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại Kết luận giám định số 1143/PC09 ngày 04/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận nồng độ cồn trong máu của Vũ Văn M2 là 92,96mg/100ml máu.

Tại Kết luận giám định số 1276/GĐPY-PC09 ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định nguyên nhân chết của Vũ Văn M2: Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm, phù não trên cơ thể xơ gan.

Tại Kết luận giám định số 1562/GĐPY-PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định cơ chế hình thành thương tích của Vũ Văn M2, xác định:

1. Các thương tích trên tử thi Vũ Văn M2 do vật tày tác động tạo nên.

Các thương tích: Vết bầm tụ máu vùng đỉnh, vết bầm tụ máu vùng trán đỉnh, vết bầm tụ máu không rõ hình sát sau vành tai phải trên tử thi Vũ Văn M2 được hình thành trong cùng khoảng thời gian.

2. Vết thương có thể gây ra chấn thương sọ não (tụ máu dưới màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm, phù não) dẫn tới tử vong cho nạn nhân Vũ Văn M2:

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: 5cm x 4cm vùng đỉnh.

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: 5,5cm x 6cm sát sau vành tai phải và cổ bên phải.

Hai vết trên do vật tày tác động tạo nên và vật tày này là dạng vật chất nào do Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn xác minh làm rõ. Tác động riêng lẻ của từng vết hoặc tác động cộng dồn của cả hai vết trên đều có thể gây ra chấn thương sọ não dẫn tới tử vong cho nạn nhân Vũ Văn M2.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và kết quả nghiên cứu tóm tắt bệnh án Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa của Vũ Văn M2 là cơ sở để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Vũ Văn M2: *“Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm, phù não trên cơ thể xơ gan”*.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSNS-TA ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Đức M về

tội: “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Vũ Đức M từ 30(ba mươi) đến 33(ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60(sáu mươi) tháng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy chiếc kéo màu đen, đã qua sử dụng.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Hành động của bị cáo xảy ra bột phát, trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, dẫn đến bị hại bị tử vong. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, đã ly hôn vợ, có hai anh trai vừa chết, bị cáo phải chăm sóc mẹ già, con nhỏ. Luật sư thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Đức M khai nhận toàn bộ hành vi của mình trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn đề nghị cũng như lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: đơn xin đầu thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản ảnh khám nghiệm tử thi; các kết luận giám định... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Là công dân cư trú tại xã B, anh Vũ Văn M2 thường xuyên uống rượu và đã nhiều lần chửi bới, xúc phạm (thậm chí hành hung) mẹ đẻ, vợ con, nói xấu em trai là Vũ Đức M, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự của gia đình. Sau khi ở thành phố Hồ Chí Minh về sống cùng mẹ đẻ là bà

Nguyễn Thị M1 ở xóm 3, xã B, Vũ Đức M được nghe thấy rất bức xúc nhưng là em nên M phải nín nhịn. Khoảng 12 giờ ngày 25/4/2019, Vũ Đức M đang ngồi ăn cơm tại gian bếp nhà bà Nguyễn Thị M1 thì anh Vũ Văn M2 mang theo một chiếc kéo bằng kim loại bỏ trong túi quần đến nhà bà M1 chửi bới và đe dọa giết M. Bức xúc về thái độ xử sự của anh M2, đồng thời thấy anh M2 rút tay vào túi quần, nghĩ rằng anh M2 cầm theo hung khí để đánh mình, nên Vũ Đức M không kiềm chế được bản thân đã có hành động ôm, quật, tỳ đè, đâm vào mặt, xô đẩy làm cho anh M2 ngã đập đầu xuống nền sân gạch và thành sân giếng nhà bà M1, anh M2 bị thương tích nặng, sau đó tử vong. Hành vi nêu trên của Vũ Đức M đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Vũ Văn M2 là anh ruột của bị cáo, mà còn gây tổn thương tâm lý, tình cảm cho những người thân trong gia đình, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi sai phạm của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối lỗi về việc làm của mình, đã tác động người thân bồi thường trách nhiệm dân sự cho thân nhân của bị hại.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS là tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đầu thú; thân nhân bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vợ chồng đã ly hôn, phải chăm sóc mẹ già, con nhỏ, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự theo dõi, giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đức M đã nhờ người thân tự nguyện bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các chứng cứ, tài liệu được phản ánh trong hồ sơ thì người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại của anh Vũ Văn M2 mang theo là vật chứng không có giá trị sử dụng.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức M phạm tội: “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức M 24(hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48(bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại, phần tay nắm có kích thước (9x10)cm, mặt ngoài bọc lớp nhựa màu tím than; phần lưỡi kéo có kích thước (14x30)cm, màu đen, thon, nhọn về đầu lưỡi, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Vũ Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Nam Tiến**